

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B3LX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02111** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ năng giao tiếp**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0509	Cù Thị Thúy An	03/10/2006				9	8	8			0.0	5.0	6.3
2	21BTKD0510	Nguyễn Thùy Anh	09/04/2006				10	8	5			0.0	0.0	2.9
3	21BTKD0511	Lê Nguyễn Ngọc Bích	07/10/2006				10	7	8			0.0	0.0	3.2
4	21BTKD0512	Nguyễn Thị Ngọc Châu	20/09/2006				9	7	7			0.0	0.0	3.0
5	21BTKD0513	Lê Văn Giàu	17/07/2006				7	8	7			0.0	0.0	3.0
6	21BTKD0514	Huỳnh Thị Thúy Hằng	31/10/2005				7	0	0			0.0	0.0	0.6
7	21BTKD0515	Nguyễn Hồ Ngọc Hân	02/09/2004				7	0	0			0.0	0.0	0.6
8	21BTKD0516	Nguyễn Minh Huy	19/09/2005				8	8	6			0.0	0.0	2.9
9	21BTKD0517	Phạm Ngọc Hữu	08/12/2004				7	0	0			0.0	0.0	0.6
10	21BTKD0518	Đỗ Trí Khải	28/02/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
11	21BTKD0519	Phạm Duy Khang	28/09/2004				9	8	5			0.0	5.5	6.1
12	21BTKD0520	Phan Trương Hải Ngân	14/06/2006				7	8	8			0.0	2.5	4.6
13	21BTKD0521	Nguyễn Yến Ngọc	05/11/2006				9	8	8			0.0	0.0	3.3
14	21BTKD0522	Nguyễn Hữu Ngự	17/07/2006				8	9	8			6.5		7.3
15	21BTKD0523	Thái Thị Hồng Nhung	15/01/2006				8	9	8			0.0	3.5	5.5
16	21BTKD0524	Võ Cẩm Nhung	05/08/2006				9	7	5			0.0	0.0	2.6
17	21BTKD0525	Lâm Tâm Như	08/05/2006				9	8	7			0.0	0.0	3.1
18	21BTKD0526	Võ Thị Yến Như	08/08/2006				9	9	7			0.0	0.0	3.3
19	21BTKD0527	Võ Minh Phúc	06/10/2006				9	7	8			0.0	0.0	3.1
20	21BTKD0528	Đặng Nguyễn Kim Phương	18/09/2006				9	7	8			0.0	0.0	3.1
21	21BTKD0529	Nguyễn Thị Thu Quyên	10/06/2006				9	7	8			0.0	0.0	3.1
22	21BTKD0530	Lữ Thanh Tài	19/04/2003				7	7	7			0.0	0.0	2.8
23	21BTKD0531	Trương Ngọc Anh Thư	08/03/2005				7	0	0			0.0	0.0	0.6
24	21BTKD0532	Trần Huỳnh Trân	19/08/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
25	21BTKD0533	Ngô Võ Thanh Trí	03/07/2006				9	8	5			0.0	0.0	2.8
26	21BTKD0534	Vương Ngọc Trí	02/11/2006				9	8	7			5.5		6.4
27	21BTKD0535	Trương Thị Bích Tuyền	16/03/2006				9	8	8			0.0	0.0	3.3
28	21BTKD0536	Nguyễn Tịnh Vân	10/10/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
29	21BTKD0537	Huỳnh Thị Hoàng Y	27/05/2006				7	8	5			0.0	0.0	2.6
30	21BTKD0570	Nguyễn Huỳnh Mỹ An	14/01/2006				8	8	8			0.0	0.0	3.2
31	21BTKD0571	Phan Ngọc Quỳnh Như	02/12/2006				7	7	5			0.0	0.0	2.5
32	21BTKD0572	Võ Thị Xuân Quỳnh	26/11/2006				9	8	8			0.0	0.0	3.3
33	21BTKD0579	Nguyễn Huỳnh Như	17/04/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 22 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình